

Số: 18 /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quy định một số nội dung cụ thể
về quản lý và sử dụng “Quỹ hỗ trợ dạy nghề, việc làm” tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập “Quỹ hỗ trợ đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”;

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Hội đồng quản lý “Quỹ hỗ trợ dạy nghề, việc làm” tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 49/TTr-LĐTĐXH ngày 06/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quy định một số nội dung cụ thể về quản lý và sử dụng “Quỹ hỗ trợ dạy nghề, việc làm” tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 87/QĐ-HĐQL ngày 17/12/2012 của Hội đồng Quản lý “Quỹ hỗ trợ dạy nghề, việc làm” tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Hội đồng Quản lý và Tổ giúp việc cho Hội đồng Quản lý “Quỹ hỗ trợ dạy nghề, việc làm” tỉnh Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

QUY CHẾ

Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý và sử dụng

“Quỹ hỗ trợ Dạy nghề, việc làm” tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2013/QĐ-UBND ngày 15/5/2013
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I
CẤP THẺ HỌC NGHỀ**

Điều 1. Đối tượng, điều kiện được cấp thẻ học nghề.

Người lao động, học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi trên 30% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, đất nuôi trồng thủy hải sản được Nhà nước giao hoặc thuộc hộ gia đình đánh bắt thủy hải sản phải di dời tái định cư, chuyển đổi nghề, chưa được hỗ trợ kinh phí đào tạo, dạy nghề từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Học sinh, sinh viên đang học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong và ngoài tỉnh;
- Người trong độ tuổi lao động chưa có việc làm và đang theo học nghề một trong ba cấp trình độ: sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề tại các cơ sở dạy nghề được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- Người trong độ tuổi lao động chưa có việc làm tại thời điểm xét hỗ trợ học nghề, có nhu cầu học nghề.

Điều 2. Hồ sơ xin cấp thẻ học nghề.

- Đơn xin cấp thẻ học nghề (theo mẫu 01);
- Bản sao chứng minh thư nhân dân (có chứng thực);
- Bản sao sổ Hộ khẩu (có chứng thực);
- Tài liệu chứng minh đối tượng thuộc hộ gia đình có diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, đất nuôi trồng thủy hải sản hợp pháp, bị thu hồi trên 30% hoặc thuộc hộ gia đình đánh bắt thủy hải sản phải di dời tái định cư, chuyển đổi nghề (bản phô tô có chứng thực);
- 02 ảnh hồ sơ cỡ 3cm x 4cm (bỏ trong phong bì có ghi rõ: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ).

Điều 3. Quy trình cấp thẻ học nghề

Bước 1: Đối tượng nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ về UBND cấp xã.

Bước 2: UBND cấp xã rà soát hồ sơ, lập danh sách đề nghị cấp thẻ (theo mẫu 02), gửi danh sách và hồ sơ liên quan của đối tượng về UBND cấp huyện.

Bước 3: UBND cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ xin cấp thẻ học nghề cho từng đối tượng và gửi danh sách (theo mẫu 02) đề nghị cấp thẻ cùng hồ sơ liên quan của đối tượng về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, cấp thẻ học nghề (theo mẫu 11) và chuyển trả thẻ cho đối tượng thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố, thị xã.

Điều 4. Ưu tiên trong cấp thẻ học nghề.

Để đảm bảo khả năng chi trả của Quỹ, số lượng thẻ học nghề được cấp căn cứ vào nguồn quỹ hàng năm và theo thứ tự ưu tiên sau:

- Lao động thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật.
- Lao động thuộc diện phải di dời, tái định cư;
- Lao động bị thu hồi từ 70% đất sản xuất trở lên;
- Lao động thuộc các xã chịu ảnh hưởng của các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.
- Lao động bị thu hồi đất khác.

Chương II

HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

- Lao động có thẻ học nghề đang còn thời hạn sử dụng (5 năm tính từ ngày cấp thẻ);
- Đã tốt nghiệp các khoá đào tạo theo các cấp trình độ: đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề ở các cơ sở đào tạo, dạy nghề được Nhà nước cho phép;
- Chưa được hỗ trợ kinh phí đào tạo từ ngân sách nhà nước.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ học phí đào tạo (theo mẫu 03);
- Thẻ học nghề (bản chính);
- Bản sao chứng minh thư nhân dân (có chứng thực);
- Bản sao bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (có chứng thực).

2. Hồ sơ là căn cứ để thực hiện chế độ và lưu tại Tổ giúp việc Hội đồng Quản lý quỹ sau khi đã chi trả.

Điều 7. Mức hỗ trợ

- Đào tạo trình độ đại học; cao đẳng nghề: 05 triệu đồng/người/ khóa học;

- Đào tạo trình độ cao đẳng; trung cấp nghề: 04 triệu đồng/người/khóa học;
- Đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp: 03 triệu đồng/người/khóa học;
- Đào tạo trình độ sơ cấp nghề: Áp dụng các chính sách đối với lao động nông thôn học nghề thuộc diện bị thu hồi đất canh tác quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định của UBND tỉnh ban hành danh mục, mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề dưới 03 tháng tại các cơ sở dạy nghề.

Điều 8. Phương thức hỗ trợ

Quý thực hiện chi trả một lần thông qua Thẻ học nghề cho người học nghề hoặc thanh toán một lần cho các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh vào cuối khóa; thời gian thực hiện chi trả: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 9. Quy trình, thủ tục chi hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp cho người lao động:

Bước 1: Người lao động nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về UBND cấp xã.

Bước 2: UBND cấp xã rà soát hồ sơ, lập danh sách đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 04) và gửi hồ sơ của các đối tượng về UBND huyện.

Bước 3: UBND huyện thẩm định hồ sơ và lập danh sách đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 04) gửi về Hội đồng quản lý Quỹ (qua Tổ giúp việc cho Hội đồng Quỹ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Bước 4: Tổ giúp việc kiểm tra và trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định cấp kinh phí về UBND huyện, thành phố, thị xã và UBND huyện, thành phố, thị xã chuyển kinh phí về UBND xã, phường, thị trấn để chi trả cho các đối tượng.

2. Hỗ trợ thông qua cơ sở đào tạo nghề tại địa bàn tỉnh:

Bước 1: Cơ sở dạy nghề lập văn bản, danh sách đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 05) và hồ sơ đối tượng theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, gửi về Hội đồng quản lý Quỹ.

Bước 2: Tổ giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra và trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định cấp kinh phí về cho cơ sở dạy nghề.

Chương III

HỖ TRỢ TƯ VẤN, HƯỚNG NGHIỆP, TẠO VIỆC LÀM

Điều 10. Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết việc làm

1. Đối tượng, điều kiện: Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các cơ sở kinh tế, doanh nghiệp thuộc các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp tiếp nhận, tự tổ chức đào tạo và bố trí việc làm cho lao động có thể học nghề sử dụng cho các đối tượng của Quỹ, đang còn thời hạn sử dụng (5 năm tính từ ngày cấp thẻ); lao động có thời gian làm việc ít nhất 06 tháng tại đơn vị và tham gia đóng nộp đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Mức hỗ trợ: Áp dụng mức hỗ trợ kèm nghề cho lao động nông thôn tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 21/1/2013 của UBND tỉnh ban hành danh mục, định mức kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề dưới 3 tháng tại các cơ sở dạy nghề và mức hỗ trợ kèm nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

3. Thủ tục hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí;
- Danh sách người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất sản xuất được tiếp nhận, bố trí việc làm tại đơn vị (theo mẫu 06; có xác nhận của UBND cấp huyện nơi doanh nghiệp đóng);
- Thẻ học nghề của người lao động (bản chính);
- Bản sao chứng minh thư nhân dân (có chứng thực);
- Bản sao hợp đồng lao động (có chứng thực);
- Bản sao sổ bảo hiểm xã hội (có chứng thực).

Điều 11. Hỗ trợ các đơn vị của Nhà nước có chức năng làm công tác hướng nghiệp, tư vấn nghề và giới thiệu việc làm

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Các đơn vị của Nhà nước có chức năng làm công tác hướng nghiệp, tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ có tổ chức các hoạt động sau:

- Tổ chức hội nghị về hướng nghiệp, tư vấn nghề, giới thiệu việc làm;
- Tổ chức ngày hội việc làm, đào tạo nghề;

2. Mức hỗ trợ: Căn cứ tình hình cụ thể Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, quyết định mức hỗ trợ.

Chương IV

HỖ TRỢ ĐỜI SỐNG, ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

Điều 12. Hỗ trợ mua Thẻ bảo hiểm y tế

1. Đối tượng: Là những người đã hết tuổi lao động (nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên) có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Tĩnh; thuộc hộ gia đình có diện tích đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, diêm nghiệp bị thu hồi trên 30% diện tích đất được Nhà nước giao hoặc thuộc hộ gia đình đánh bắt thủy hải sản phải di dời tái định cư, chuyển đổi nghề.

2. Điều kiện hỗ trợ: Lao động chưa có thẻ Bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3. Mức hỗ trợ: 100% giá trị mua thẻ theo mệnh giá thẻ Bảo hiểm; thời gian hỗ trợ: 03 năm kể từ lần đầu tiên được cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

4. Hình thức hỗ trợ: Mua thẻ Bảo hiểm y tế cấp cho từng đối tượng được hưởng.

5. Quy trình hỗ trợ:

- Bước 1: UBND cấp xã căn cứ các điều kiện quy định, lập danh sách (theo mẫu 07) gửi UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt.

- Bước 2: UBND cấp huyện tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Hội đồng quản lý Quỹ (qua Tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ).

- Bước 3: Tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và chuyển kinh phí hỗ trợ về UBND cấp huyện.

- Bước 4: UBND cấp huyện căn cứ quyết định hỗ trợ của Hội đồng quản lý Quỹ, ký hợp đồng với Bảo hiểm xã hội cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho từng đối tượng.

Điều 13. Hỗ trợ lương thực

1. Đối tượng: Là những người đã hết tuổi lao động (nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên) có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Tĩnh; thuộc hộ gia đình có diện tích đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, diêm nghiệp bị thu hồi trên 30% diện tích đất được Nhà nước giao hoặc thuộc hộ gia đình đánh bắt thủy hải sản phải di dời tái định cư, chuyển đổi nghề.

2. Điều kiện hỗ trợ:

- Không thuộc đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thường xuyên hàng tháng do xã, phường, thị trấn quản lý theo Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 01/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đối tượng và mức hưởng trợ cấp thường xuyên, trợ cấp đột xuất cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh;

- Chưa được hỗ trợ lương thực từ ngân sách nhà nước theo các chính sách quy định tại Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 16/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Hà Tĩnh.

3. Mức hỗ trợ: Tính bằng tiền tương đương 15 kg gạo/người/tháng theo mức giá trung bình ở địa phương tại thời điểm hỗ trợ; thời gian hỗ trợ 12 tháng.

4. Quy trình hỗ trợ:

- Bước 1: UBND cấp xã căn cứ các điều kiện quy định rà soát, lập danh sách (theo mẫu 08) gửi UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt.

- Bước 2: UBND cấp huyện tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Hội đồng quản lý Quỹ (qua Tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ).

- Bước 3: Tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và chuyển kinh phí hỗ trợ về UBND cấp huyện.

- Bước 4: UBND cấp huyện căn cứ quyết định hỗ trợ của Hội đồng quản lý Quỹ, chuyển kinh phí về cho UBND xã chi trả cho từng đối tượng.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn tổ chức thực hiện chế độ hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm, ổn định đời sống dân sinh cho các đối tượng của Quỹ.
2. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị liên quan, cấp thẻ học nghề cho các đối tượng của Quỹ theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí bổ sung nguồn Quỹ hàng năm.
2. Hướng dẫn các cấp, các ngành tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ đảm bảo quy định.
3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 15. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh

1. Chuyển kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh; chuyển kinh phí hỗ trợ đào tạo, dạy nghề; hỗ trợ lương thực, bảo hiểm y tế cho các huyện, thành phố, thị xã, khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Thực hiện kiểm soát việc sử dụng kinh phí đối với các hoạt động hỗ trợ dạy nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống dân sinh theo đúng quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị, tổ chức có liên quan

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trước pháp luật về hồ sơ các đối tượng đề nghị hỗ trợ.
2. Hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện chế độ hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm, ổn định đời sống dân sinh cho các đối tượng của Quỹ.
3. Tổng hợp hồ sơ, rà soát và lập danh sách các đối tượng được cấp thẻ học nghề; các đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo, dạy nghề, hỗ trợ lương thực, bảo hiểm y tế trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
4. Rà soát, xác nhận danh sách người lao động thuộc đối tượng của Quỹ được các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp nhận, tự tổ chức đào tạo và bố trí việc làm thường xuyên.
5. Chuyển kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng sau khi có quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 17. Trách nhiệm của Tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ

1. Điều tra, khảo sát, lập dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng của Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh.
2. Tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ hướng dẫn thực hiện các quy định của Quỹ cho các cấp, ngành, đơn vị, đối tượng liên quan.
3. Tiếp nhận, rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ; đề xuất mức hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện hoạt động hướng nghiệp, tư vấn nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt; chuyển kinh phí hỗ trợ theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ về UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan để thực hiện chi trả cho đối tượng.
4. Giám sát việc thực hiện chi trả kinh phí cho đối tượng.
5. Quản lý, sử dụng quỹ đảm bảo đúng mục đích; mở sổ sách kế toán, hạch toán, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

Điều 19. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, thì tổ chức, cá nhân gửi ý kiến phản ánh về Tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện